

## VỀ “CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC KIỂU ĐÔXTÔIEPXKI”

(Khảo sát qua tập *TRUYỆN NGẮN, TRUYỆN VỪA* của Đôxtôiepxki)

NGU

YẾN THỊ PHI NGÀ

### Tóm tắt

*Fêđo Mikhailôvich Đôxtôiepxki (1821 – 1881) có một cuộc đời không chút phẳng lặng. Thậm chí có thể nói 60 năm cuộc đời ông là một chuỗi những thăng trầm, sóng gió và bi kịch nhưng không phải không có những giờ khắc chói sáng. Quan trọng hơn là chỉ bằng những giờ khắc chói sáng ngắn ngủi ấy nhưng đủ sức làm nên một diện mạo văn học Đôxtôiepxki không thể trộn lẫn với bất kì ai trên văn đàn thế giới.*

Cuộc đời, số phận văn học và tác phẩm của Đôxtôiepxki từng gây ra nhiều nhận định, tranh cãi và những cố gắng lí giải của các thế hệ người đọc và các nhà nghiên cứu cùng thời hoặc khác thời với ông. Điều này là một minh chứng cho sự phức tạp, sự bí ẩn của hiện tượng văn học Đôxtôiepxki. Ngay cả ở Liên Xô, việc đánh giá công lao của nhà văn này cũng gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Chẳng hạn, kể từ khi Cách mạng tháng Mười thành công, người ta không chú ý, không quan tâm, thậm chí phủ nhận mọi sáng tác, mọi đóng góp nghệ thuật của Đôxtôiepxki. Số lượng sách in các tác phẩm của Đôxtôiepxki rất ít. Việc nghiên cứu phê bình về nhà văn này bị lãng quên. Đến đầu thế kỉ XX, cuốn *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepxki* (1929) của M. Bakhtin được in lần thứ nhất. Đây là một công trình nghiên cứu quan trọng và có giá trị to lớn về các sáng tác của Đôxtôiepxki. Tuy nhiên cuốn sách đã bị chỉ trích và coi thường. Năm 1972 tình hình xã hội ở Liên Xô có nhiều thay đổi. Người ta cho xuất bản bộ *Đôxtôiepxki toàn tập* và đã bán hết ngay. Các nhà phê bình nghiên cứu bắt đầu chú ý đến các tác phẩm của Đôxtôiepxki. Kể từ đây, những sáng tác của Đôxtôiepxki được nhìn nhận và đánh giá đúng mức.

M. Gorki đã so sánh tài năng nghệ thuật của Đôxtôiepcki ngang với Sêcxpia. Cùng với Xantưcôp Xêđrin và L. Tônxtôi, Đôxtôiepcki đã góp phần quan trọng làm nên dung mạo của nền văn học hiện thực Nga những thập kỉ cuối *thế kỉ bạo tàn*. Nhiều nhà văn lớn của thế kỉ XX này thừa nhận đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ các sáng tác của thiên tài Đôxtôiepcki.

Ở Việt Nam, người đọc biết đến và ngưỡng mộ ông qua nhiều tác phẩm như *Những đêm trắng, Đầu xanh tuổi trẻ, Bút kí Nhà Chết, Tội ác và trừng phạt, Lũ người quý ám, Gã khờ, Anh em nhà Karamadôp,...* Tập *Truyện ngắn, truyện vừa* của Đôxtôiepcki được NXB Hội nhà văn cho ra mắt bạn đọc vào năm 2006, nhằm bổ sung thêm cho người đọc một cái nhìn toàn diện hơn về cây bút tài năng này. Dưới đây tôi xin trình bày một vài suy nghĩ nhân đọc tập sách này với tư cách là người giới thiệu một ấn phẩm rất đáng quan tâm của nền văn học thế giới.

Về cấu trúc, tập truyện này bao gồm 5 tác phẩm:

- *Chú hài đồng bên cây thông Đức Chúa* (truyện ngắn)
- *Người đàn bà nhẫn nhịn* (truyện giả tưởng, 1876).
- *Giấc mơ của kẻ nực cười* (truyện giả tưởng, 1877).
- *Lão nông Marei* (truyện ngắn).
- *Những người cơ cực* (truyện vừa, 1846).

Có thể nói, toàn bộ tập truyện đã *tái hiện được một bức tranh đời sống hiện thực tăm tối ở nước Nga trong " thế kỉ bạo tàn"*. Trong bức tranh, đời sống đó hiện lên một cách sống động bằng rất nhiều hình tượng *những con người cơ cực, nghèo khổ*, nạn nhân của một xã hội điều tàn, bất công dưới thời Nga hoàng. Đó là một chú bé chừng 5, 6 tuổi (trong truyện ngắn *Chú hài đồng bên cây thông Đức Chúa*) bị rơi vào cảnh ngộ thê thảm: chú phải đi lang thang kiếm sống với một người mẹ ốm đau từ thành phố này sang thành phố khác, cuộc sống của chú là những chuỗi ngày triền miên đói rét trong những căn hầm tăm tối, chật chội, ẩm ướt và lạnh lẽo cùng với rất nhiều người khác cùng cảnh ngộ. Họ đã chết trong một hoàn cảnh rất thương tâm.

Đó là hình ảnh viên thư lại nghèo Macar Đêvuskin và cô gái trẻ Vacvara Đobroxelova, những nhân vật chính trong truyện vừa *Những người cơ cực* với cuộc sống túng thiếu, mòn mỏi, tuyệt vọng trong một nhà trọ tồi tàn ở Pêtecbuga. Đôxtôiepxki không miêu tả trực diện, điển hình, chi tiết cuộc sống cơ cực của họ mà qua những lời bình dị, chân thực của "chàng" và "nàng" kể cho nhau trong những bức thư qua lại của họ, nội dung câu chuyện mở rộng dần dặt độc giả gặp nhiều loại người đa dạng trong xã hội Pêtecbuga. Nó dẫn dắt người đọc vào nhiều cảnh đời thê thảm của những kẻ nghèo hèn, những cư dân của những căn hầm, những gác xép chật chội tối tăm trong thành phố đế đô Nga. Thế giới Pêtecbuga hiện ra với những quan chức hống hách, tàn nhẫn, những tên địa chủ, những tên cho vay cắt cổ, những mục đưa đường dặt mồi, những viên chức bị thải hồi, những sinh viên nghèo kiếm tiền bằng nghề gia sư...

Đó là cuộc sống của những tội đồ, những người tù khổ sai trong truyện ngắn *Lão nông Marei* mà tác giả có "vinh hạnh" được nếm trải và chứng kiến. Tất cả họ, vì một lí do nào đó, có thật hay không có thật, chính đáng hay không chính đáng, đều bị dồn đẩy vào kiếp sống tù tội ở Xibiri và trở nên rất hung dữ, bạo ngược, đầy thù hận. Trong tù, họ phải làm việc khổ sai, bị ghẻ lạnh, đánh đập. Đã thế, họ còn làm khổ nhau thêm bằng việc đánh giết nhau, đâm đạp lên nhau, chen chúc nhau để sống. Họ sống một cuộc sống không có ngày mai.

Một nước Nga nghèo đói, điêu tàn, bất công và hỗn loạn hiện lên rõ mồn một đằng sau những kiếp sống thê thảm ấy. Dù Đôxtôiepxki không dụng công tả thực, ghi chép hiện thực như những nhà văn hiện thực cùng thời như Gôgôn, Tuốcghênhêp... nhưng những tác phẩm của ông vẫn đủ sức phơi bày hiện thực và đầy sức mạnh tố cáo chế độ xã hội Nga hoàng lúc đó. Đây là lí do người ta xếp ông vào một trong những đại biểu của chủ nghĩa hiện thực Nga thế kỉ XIX.

Mặt khác, tuy những tác phẩm này là những tác phẩm đầu tay (*Những người cơ cực*, 1846), được viết ra khi ông còn rất trẻ (25 tuổi) hoặc được viết theo thể loại vốn không phải là thế mạnh của Đôxtôiepxki (thể loại truyện ngắn, vì nhắc đến ông người ta nghĩ ngay đến một thể loại dài hơi: tiểu thuyết) nhưng đã là những minh chứng hùng hồn cho *một chủ nghĩa hiện thực trong ý nghĩa cao*

nhất, một chủ nghĩa hiện thực khám phá "con người bên trong con người" của cây bút thiên tài Đôxtôiepxki mà sau này chính ông đã tuyên ngôn và theo đuổi trong suốt cuộc đời sáng tác của mình. Ông nói: "Trong chủ nghĩa hiện thực đầy đủ phải tìm thấy con người trong con người... Người ta gọi tôi là nhà tâm lí, không đúng, tôi chỉ là nhà hiện thực chủ nghĩa trong ý nghĩa cao nhất, tức là tôi miêu tả tất cả các chiều sâu của tâm hồn con người" (1, tr.51). Về phương diện này Đôxtôiepxki là người đầu tiên đột phá và "mở ra một chân trời mới lạ cho chủ nghĩa hiện thực cũng như cho lí luận văn học"(M. Bakhtin).

Vậy, CNHT trong ý nghĩa cao nhất - khám phá "con người bên trong con người" ấy của ông được thể hiện ra như thế nào trong tập truyện này?

Trước hết ta thấy rằng, ngay trong những sáng tác này, Đôxtôiepxki không tập trung xây dựng tính cách, điển hình, khí chất nhân vật. Nói chung, ông không xây dựng một hình tượng khách quan của nhân vật mà xây dựng ý kiến của nhân vật về chính nó và về thế giới của nó. Ta không nhìn thấy nó mà chỉ nghe thấy nó. Nói khác đi, đọc truyện của Đôxtôiepxki là ta đọc những tiếng nói của ý thức nhân vật về chính nó. Thủ pháp nghệ thuật mà Đôxtôiepxki sử dụng là miêu tả sự tự ý thức của nhân vật.

Trong sáng tác ở thời kì đầu (mà người ta vẫn gọi là thời kì Gôgôn) của Đôxtôiepxki (truyện *Những người cơ cực*), ông không miêu tả "một viên công chức nghèo" Đêvuskin mà miêu tả sự tự ý thức của viên công chức nghèo đó. Tất cả thế giới của truyện đều được đưa vào trường nhìn của chính nhân vật và tại đây nó trở thành đối tượng của sự tự ý thức đớn đau của nhân vật. Thậm chí cái bề ngoài của viên công chức nghèo này, Đôxtôiepxki cũng bắt nhân vật tự soi ngắm trong gương. Khi người ta dẫn anh đến gặp một vị quan lớn, Đêvuskin nhìn thấy mình trong tấm gương: "Anh sợ quá đến nỗi môi cũng lập cập mà chân cũng lập cập. Mà anh run là vì sao, em có biết không? Thứ nhất, anh thấy xấu hổ: anh nhìn vào tấm gương bên tay phải, quả thật lúc ấy anh thấy phát điên lên vì những gì anh đã nhìn thấy... Ngay lập tức quan ngài hướng sự chú ý vào mặt anh và bộ quần áo anh mặc. Anh nhớ tất cả những gì anh nhìn thấy trong gương: anh vội lao mình đi nhặt cái cốc! (...)" (2, tr.317-318). Như vậy là nhân vật tự miêu tả sự nghèo khổ, sự nhếch nhác và sự ê chề,

xấu hổ của mình qua ý thức và qua phát ngôn của chính anh ta, nhà văn chỉ là người ghi lại một cách khách quan sự tự ý thức ấy của nhân vật mà thôi. Truyện của Đôxtôiépki đã có sự thay đổi từ bình diện miêu tả này (của tác giả) sang bình diện miêu tả khác (của nhân vật), do sự di chuyển trường nhìn từ nhà văn sang cho nhân vật.

Nhưng làm thế nào để việc miêu tả sự tự ý thức của nhân vật trở nên “như thật” (tức đạt đến tiêu chí cơ bản của chủ nghĩa hiện thực)? Ta nhận thấy trong sáng tác của Đôxtôiépki, cái như thật của nhân vật là “*cái như thật của lời nói bên trong của nó về chính nó, sự thật của sự tự ý thức*” (M. Bakhtin). Vậy để nghe được và trình bày nó (sự thật của sự tự ý thức nhân vật) ra thành tác phẩm, để đưa nó vào trường nhìn của người khác thì đòi hỏi nhà văn phải phá vỡ các quy luật của trường nhìn tác giả. Nghĩa là tác giả buộc phải tìm kiếm một điểm nào đó ngoài trường nhìn, mang tính chất giả tưởng. Đó là lí do ông chọn hình thức cho truyện là *truyện giả tưởng*. Người đàn bà *nhấn nhin* và *Giấc mơ của kẻ nực cười* trong tập truyện là những ví dụ. Đây là lời giải thích của Đôxtôiépki trong phần *Lời tác giả* mở đầu cho truyện *Người đàn bà nhấn nhin*:

*“Bây giờ tôi xin nói về bản thân câu chuyện. Tôi đặt tên cho nó là “viễn tưởng”, trong khi chính tôi lại cho nó là cực kì hiện thực, nhưng cái chất giả tưởng ở đây quả thực là cũng có, nó có trong chính hình thức câu chuyện, vì thế tôi thấy cần có đôi lời rào đón...”*

Toàn bộ lời tựa này giúp ta soi sáng dụng ý của nhà văn trong việc tái hiện một hiện thực chân thực nhất của ý thức nhân vật: cái sự thật mà nhân vật cần phải đạt tới và rồi cuộc đã thật sự đạt tới khi giải thích các biến cố cho mình, đối với Đôxtôiépki, về thực chất chỉ có thể là *sự thật về ý thức của chính mình*. Chỉ có dưới hình thức tự phát ngôn mang tính chất tự thú, theo Đôxtôiépki, mới có thể đưa ra lời nói cuối cùng về con người đích thực tương đồng với nó. Còn nếu qua miệng người khác, cũng chính lời nói đó với một nội dung như thế, một nhận định như thế chắc sẽ có một ý nghĩa khác, một giọng điệu khác, và sẽ không còn là sự thật nữa. Vì vậy, *hình thức giả tưởng* của *Người đàn bà nhấn nhin* và sau này là *Giấc mơ của kẻ nực cười* là một giải pháp để không phá vỡ sự chân thực của những lời nói, lời kể của nhân vật về chính nó. Trong loại truyện kiểu này, *nhà văn chỉ đóng vai trò là người ghi tấc kí tưởng tượng* (như trong lời tựa) để đảm bảo sự vô can và tính khách quan cho sự thật

của ý thức nhân vật. Đó là cố gắng cách tân rất có ý nghĩa của Đôxtôiépki để khám phá sự thật ở chiều sâu nội tâm của con người. Đây cũng chính là điểm khác biệt làm nên sự mới mẻ của chủ nghĩa hiện thực của Đôxtôiépki. Nhà văn Áo, cây bút lỗi lạc của thế kỉ XX - Stephan Zweig (1881 – 1942) đã đánh giá những tác phẩm kiểu này của Đôxtôiépki là "*bản nghiên cứu tâm hồn con người*" (3, tr.21) có lẽ vì đặc điểm nói trên trong sáng tác của ông.

Ngoài ra, cần phải thấy rằng, để giúp nhân vật tự bộc lộ mình qua sự tự ý thức của nó, nhà văn Đôxtôiépki đã *sử dụng triết để lời văn độc thoại nội tâm hai giọng (lời văn hướng vào lời của người khác) của nhân vật*. Kiểu lời văn này xuất hiện ngay trong tác phẩm đầu tay của ông (truyện vừa *Những người cơ cực*) và sau này nó trở thành một phong cách lời văn rất đặc trưng cho toàn bộ sáng tác của ông mà nét chính là *sự thấy trước đầy căng thẳng lời của người khác*. Đây là một đoạn trong *Những người cơ cực*:

*"Anh thì sống trong một phòng bếp, hoặc là nói cho hết sức đúng đắn ra thì nói thế này: ở ngay liền cạnh nhà bếp có một căn phòng nhỏ (cũng cần phải nói cho em thấy rằng bếp ở chỗ anh cũng sạch sẽ, sáng sủa và rất thuận tiện), cái phòng nhỏ này bé lắm, đó là một chỗ thật khiêm nhường...nghĩa là cái nhà bếp thì lớn, có 3 cửa sổ,, người ta làm cho anh một tấm vách ngăn dọc theo bức tường ngăn, thế là được thêm một căn phòng nữa, một căn phòng ngoại lệ, như thế cũng là rộng rãi, thoải mái, tất cả mọi điều đều thuận lợi cả. Đây, cái tệ xá của anh là như thế đấy. Cho nên em thân yêu, em cũng đừng nghĩ rằng ở đây có điều gì khác lạ, một ý niệm gì huyền bí, em chỉ cần biết nó chính là một cái nhà bếp, tức có nghĩa là anh đang sống trong chính căn phòng ấy sau vách ngăn, nhưng chẳng hề gì đâu, đối với tất cả mọi người anh vẫn đang sống biệt lập, sống thu mình và sống trầm lặng....."(tr.138)*

Hầu như sau mỗi câu, nhân vật Đêvuskin đều ngoái lại người tiếp chuyện vắng mặt (cô Varenca), sợ rằng người đó nghĩ rằng y ca cẩm, cố gắng xoá bỏ trước cái ấn tượng mà thông báo "ở trong nhà bếp" có thể gây nên, y sợ làm đau lòng người bạn gái của mình... Như vậy, có thể thấy rằng lời nói về mình của nhân vật được xây dựng dưới tác động trực tiếp của lời người khác nói và nghĩ về nó.

Trong toàn bộ tác phẩm *Những người cơ cực*, sự tự ý thức của một người nghèo được phát hiện trên cái nền ý thức của người khác về mặt xã hội đối với người nghèo ấy. Sự tự khẳng định có âm hưởng như là một cuộc tranh luận ngầm ngầm liên tục hay là một cuộc đối thoại ngầm với người khác, một con người khác về đề tài bản thân nó. Trong các tác phẩm đầu tay điều này mới được thể hiện một cách khá giản đơn và trực tiếp: ở đây cuộc đối thoại còn chưa đi vào chiều sâu bên trong, tận những nguyên tử của tư duy và cảm xúc. Thế giới của các nhân vật còn bé và nhân vật chưa phải là những nhà tư tưởng. Và bản thân sự thấp kém về mặt xã hội làm cho việc nhìn lại và tranh luận nội tâm trở nên trực tiếp, rõ rệt (mà không cần đến những lối thoát nội tâm phức tạp nhất), mở rộng ra thành những kiến trúc tư tưởng hoàn chỉnh như ta thấy có trong các sáng tác về sau của Đôxtôiépki. Nhưng tính đối thoại và tính tranh luận sâu sắc của sự tự ý thức và sự tự khẳng định, ngay ở đây, cũng đã bộc lộ hoàn toàn rõ nét.

Điều này xuất phát từ suy nghĩ rất sâu sắc và đúng đắn của Đôxtôiépki khi ông quan niệm rằng *bản chất của cuộc sống con người và ý nghĩ con người (hay độc thoại nội tâm) là tính đối thoại, đối thoại với người khác, với chính mình*. Sử dụng kiểu lời văn này, Đôxtôiépki đã thành công trong việc dựng lên *những cuộc đối thoại nội tâm không ngưng nghỉ của nhân vật* trong tác phẩm của mình. Đường hướng nghệ thuật trong sử dụng kiểu lời văn này của ông kéo theo việc ông thường xuyên dùng lối trần thuật từ ngôi thứ nhất (*Icherzahlung*) và kéo theo nó là hình tượng người kể chuyện xưng tôi trong các truyện của ông.

Trên cái nền hiện thực nước Nga tăm tối và bằng sự thấu hiểu sâu sắc hiện thực tâm hồn của nhân vật - những con người cùng khổ trong sáng tác của Đôxtôiépki (và cũng là những con người bằng xương bằng thịt trong Tổ quốc Nga thân yêu của ông) - lẽ tất nhiên, người ta sẽ tìm thấy *những trần trở của người nghệ sĩ thiên tài ấy về tất cả hiện thực đời sống và hiện thực tâm trạng mà ông được mục kích* đằng sau những sáng tác ngôn từ của mình.

*Những ước mơ và khao khát làm thay đổi hiện thực của Đôxtôiépki* được thể hiện khi ông cố gắng phơi bày hiện thực trên trang giấy. Đó là mong muốn và là lời đề nghị: những con người khốn khổ cùng cảnh ngộ hãy thấu hiểu và chia sẻ nỗi khổ, niềm vui,

cùng nhau, vượt qua giai đoạn khốn khó của xã hội và của cá nhân mỗi người (*Những người cơ cực*). Đó là mơ ước có được một xã hội mà ở đó trẻ em được sống một cuộc sống ấm áp, no đủ, tràn đầy tình thương yêu của cha mẹ và sự quan tâm của xã hội. (*Chú hài đồng bên cây thông Đức Chúa*). Đó là lời kêu gọi: “*Nhân loại ơi, xung quanh chúng ta đầy những kẻ bất hạnh, nhưng họ đáng thương hơn là đáng giận, đáng ghét; hãy đừng nhìn vào vẻ ngoài khốn khổ của họ, mà hãy nhìn thật sâu vào trong trái tim mỗi người, ở đó bản chất lương thiện và lòng yêu thương con người vẫn luôn tồn tại; chính lòng yêu thương ấy sẽ làm thay đổi cuộc sống tàn nhẫn này chứ không phải là cái gì khác*”. Ông đã viết một cách giản dị: “*Cuộc gặp mặt thật là hẻo lánh, ở một cánh rừng hoang vu, và có lẽ chỉ có Chúa từ trên cao nhìn xuống mới thấy được trái tim của một người nông nô Nga thất học, sống thô thiển như thú rừng, không chờ đợi và không phán đoán gì về tự do của mình, nhưng lại thẫn đờm thứ tình người thật sâu sắc và sáng láng.*” (*Lão nông Marei – tr.130*). Đó là khát vọng muốn mình trở thành một người truyền bá chân lí cho khắp nhân loại. Chân lí đó rất đơn giản: “*hãy yêu thương người khác như yêu chính bản thân mình*”, đó là điều tối cao cần đạt tới trong nhận thức của mỗi người về sự đấu tranh trong cuộc sống để mọi người cùng được hưởng hạnh phúc và thanh bình (*Giấc mơ của kẻ nức cười*). Điều này, Đôxtôiepxki, bằng tài năng và tâm huyết của mình, đã làm được bằng việc viết nên những tác phẩm bất hủ của mình hiến tặng cho đời. Có lẽ những khát khao, trăn trở ấy của nhà văn xuất phát từ một quan niệm gốc mà ông đã gửi gắm và truyền bá trong “những đứa con tinh thần” của mình: “*Cái đẹp sẽ cứu độ thế giới!*”. Những mong ước đó của ông, vẫn rất cần được truyền bá và thực thi trong đời sống hiện đại ngày nay để nhân loại được sống trong một thế giới giàu nhân tính hơn, đẹp đẽ hơn.

Cuối cùng là sự xuất hiện của một hình ảnh đồng thời cũng là một tư tưởng đạo đức - tôn giáo có tư cách như là một giải pháp làm thay đổi hiện thực trong tác phẩm của ông: đạo Kitô chân chính của những người Nga chân chính. Đó vừa là sự cứu rỗi tâm hồn, là chỗ dựa cho niềm tin con người, vừa là hiện thân của một mong ước của Đôxtôiepxki về một Giáo hội, một Xã hội, một Nhà nước ưu việt đủ sức thay đổi hiện thực cuộc sống tăm tối của nước Nga đương thời.

N.T.P.N



## **Tài liệu tham khảo**

1. M.Bakhtin, *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki*, Bản dịch của Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn – NXB Giáo dục, Hà Nội 1993.
2. Đôxtôiépki, *Truyện ngắn, truyện vừa*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006.
3. Stephan Zweig, *Ba bậc thầy Đôxtôiépki, Banzăc, Dicken*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.